TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22-6-2017.
V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa chị H và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tâm

2. Bà Triệu Thị Mới

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly, Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2017/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 2, xã T , huyện V, thành phố Hải Phòng, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1990. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng. Trú tại: thôn A, xã B, huyện V, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AH, huyện V, thành phố Hải Phòng vào ngày 22/9/2014. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại gia đình anh H ở thôn AL, xã AH, huyện V, thành phố Hải Phòng, vợ chồng hòa thuận được thời gian ngắn thì ra mâu thuẫn, do anh H không có lập trường, thường nghe gia đình đánh

đập chị. Kinh tế trong gia đình anh H quản lý, không cho chị chi tiêu bất cứ khoản gì. Do con còn nhỏ nên chị đã cố chịu đựng để anh H suy nghĩ lại, tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng vẫn phát sinh do anh H không thay đổi tính nết. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng vào đầu năm 2017 do anh, chị về nhà đất của gia đình chị ở Thôn 2, xã TL sinh sống. Tại gia đình chị, anh H thường xuyên xúc phạm, đánh đập chị, sau đó anh H và gia đình tự ý bắt con về gia đình anh không cho chị thăm gặp con, trong khi con còn đang bú mẹ. Chị và mẹ chị đến thăm con thì bị gia đình anh H hành hung, đánh đập. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ đầu năm 2017 đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Nguyễn Minh H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Minh H có 01 con chung là Nguyễn Việt H, sinh ngày 04/9/2015, hiện đang ở với anh H. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh H.

Về tài sản: Chị và anh Nguyễn Minh H không có tài sản chung.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử bị đơn anh Nguyễn Minh H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã AH, huyện V, thành phố Hải Phòng vào ngày 22/9/2014. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng chuyển về gia đình chị H ở Thôn 2, Trung Lập sinh sống. Tại gia đình chị H, mẹ chị H can thiệp vào chuyện riêng của vợ chồng, thậm chí còn xúc phạm bố mẹ anh và đuổi anh ra khỏi nhà. Đã nhiều lần chị H làm đơn ly hôn nhưng anh không đồng ý vì con còn nhỏ. Do mâu thuẫn giữa hai bên gia đình và vợ chồng ngày càng căng thẳng, bản thân chị H hỗn láo và đối xử lạnh nhạt với anh nên anh đã đưa con về gia đình ở AL, AH từ đầu năm 2017 và sống ly thân với chị H từ đó đến nay. Thời gian vợ chồng ly thân, anh đã tìm gặp chị H để động viên chị về đoàn tụ nhưng chị tỏ thái độ coi thường xúc phạm anh, vợ chồng đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là Nguyễn Việt H, sinh ngày 04/9/2015 hiện đang ở với anh. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh được tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với chị Nguyễn Thị H.

Về tài sản: Anh và chị Nguyễn Thị H không có tài sản chung.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau;

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, cũng như các hoạt động tố tụng khác; các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án về cung cấp chứng cứ, tham gia các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về quan hệ vợ chồng xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Minh H. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Việt H, sinh ngày 04/9/2015 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị H xin tự giải quyết với anh H nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản: chị H và anh H xác nhận không có tài sản chung nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh H kết hôn ngày 22/9/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã AH, huyện V, thành phố Hải Phòng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến xô sát, bất hòa. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng từ đầu năm 2017 do vợ chồng xảy ra va chạm tại gia đình chị H ở thôn 2, xã TL nên anh H đã bỏ gia đình chị H và đưa con về gia đình anh ở AL, xã AH sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị H nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được được ly hôn anh H, tuy nhiên anh H không đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị

H và anh H đã thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Hải có 01 con chung là Nguyễn Việt H, sinh ngày 04/9/2015. Chị H và anh H đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị xin tự giải quyết. Xét yêu cầu nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào điều kiện nuôi con của chị H và anh H, mặt khác hiện nay cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 04/9/2015 còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận yêu cầu của chị H giao con chung Nguyễn Việt H, sinh ngày 04/9/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H xin tự giải quyết với anh H nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H xác nhận không có tài sản chung nên Toà án không đặt ra để giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 6 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ và phí tòa án, chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Khoản 1 Điều 6 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ và phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Việt H, sinh ngày 04/9/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ tháng 6/2017 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H tự giải quyết với anh H. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005337 ngày 18/4/2017. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người đựoc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- UBND xã AH huyện V, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền